

Số: 1171/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 26 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính
được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc
thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Thực hiện Quyết định số 1503/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 08 Danh mục thủ tục hành chính (*Phụ lục I*) được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Bãi bỏ 19 Danh mục thủ tục hành chính (*Phụ lục II*) tại Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 16/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố chuẩn hoá Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm thực hiện và giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh nghiêm yết công khai, hướng dẫn và tổ chức tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

2. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan cập nhật/gỡ bỏ nội dung thủ tục hành chính, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định. Hoàn thành ngay sau khi Quyết định này có hiệu lực.

3. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đăng tải công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cổng thông tin điện tử tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác đúng quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Can*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cục Kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VNPT Ninh Bình;
- Lưu: VT, VP4, VP7, TTTH-CB.

MT 126/VP7/2024/TTHC-GT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tống Quang Thìn

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG,
THAY THẾ, BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI NINH BÌNH

(Ban hành theo Quyết định số: _____ /QĐ-UBND ngày _____ tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Toàn trình	Một phần	
I	Lĩnh vực đường bộ								
1	Cấp Giấy phép lái xe quốc tế 2.001002.H42	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp IDP đúng theo quy định	Trung tâm phục vụ hành chính công	Nộp trực tiếp: 135.000 đồng/lần. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến: Kể từ ngày 01/12/2023 đến hết ngày 31/12/2025, áp dụng mức thu lệ phí là 115.000 đồng/lần cấp.	x	- Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.			- Cách thức thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện; - Căn cứ pháp lý

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Toàn trình	Một phần	
2	Cấp Giấy phép lái xe 1.002835.H42	10 ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch và người đạt kết quả kỳ sát hạch đã hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp giấy phép lái xe	Cơ sở đào tạo	<p>Phí sát hạch lái xe: + Đối với thi sát hạch lái xe các hạng xe A1, A2, A3, A4: Sát hạch lý thuyết: 60.000 đồng/lần, Sát hạch thực hành: 60.000 đồng/lần; + Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F): Sát hạch lý thuyết: 100.000 đồng/lần, Sát hạch thực hành trong hình: 350.000 đồng/lần, Sát hạch thực hành trên đường giao thông: 80.000 đồng/lần, Sát hạch lái xe ô tô bằng phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông: 100.000 đồng/lần. - Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần.</p> <p>Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến: Kể từ ngày 01/12/2023 đến hết ngày 31/12/2025, áp dụng</p>					<ul style="list-style-type: none"> - Sửa tên thủ tục; - Trình tự thực hiện - Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện; - Căn cứ pháp lý

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Toàn trình	Một phần	
				mức thu lệ phí là 115.000 đồng/lần cấp					
3	Cấp lại Giấy phép lái xe 1.002820.H42	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử)	Trung tâm phục vụ hành chính công	Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến: Kể từ ngày 01/12/2023 đến hết ngày 31/12/2025, áp dụng mức thu lệ phí là 115.000 đồng/lần cấp.		- Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.			- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Thời gian giải quyết; - Phí, lệ phí; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện; - Căn cứ pháp lý
4	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp 1.002809.H42	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh	Trung tâm phục vụ hành chính công	Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến: Kể từ ngày 01/12/2023 đến hết ngày 31/12/2025, áp dụng		- Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của			- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu, điều kiện

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Toàn trình	Một phần	
		điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử)		mức thu lệ phí là 115.000 đồng/lần cấp.		Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.			<i>thực hiện; - Căn cứ pháp lý</i>
5	Đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp 1.002804.H42	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử)	Trung tâm phục vụ hành chính công	Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần		- Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;			<i>- Sửa tên thủ tục; - Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện; - Căn cứ pháp lý</i>
6	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài	Trung tâm phục vụ hành chính công	Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần		- Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 37/2023/TT-			<i>- Sửa tên thủ tục; - Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ</i>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Toàn trình	Một phần	
	tải cấp 1.002801.H42	khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử)				BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;			<i>sơ;</i> <i>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện;</i> <i>- Căn cứ pháp lý</i>
7	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp 1.002796.H42	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử)	Trung tâm phục vụ hành chính công	Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần		- Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;			<i>- Sửa tên thủ tục;</i> <i>- Trình tự thực hiện;</i> <i>- Thành phần hồ sơ;</i> <i>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện;</i> <i>- Căn cứ pháp lý</i>
8	Đổi, cấp lại Chứng chỉ bồi kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 72/2011/TILT-BTC-BGTVT ngày 27/5/2011 của Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn cơ chế quản lý tài		- Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 37/2023/TT-			<i>- Sửa tên thủ tục;</i> <i>- Trình tự thực hiện;</i> <i>Thành phần hồ</i>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Toàn trình	Một phần	
	khiển xe máy chuyên dùng trường hợp cơ sở đào tạo đã cấp Chứng chỉ không còn hoạt động 2.000769.H42			chính đào tạo lái xe cơ giới đường bộ		BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;			sơ; - Căn cứ pháp lý

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI NINH BÌNH**

(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực đường bộ			
1	1.002300.H42	Cấp lại giấy phép lái xe quốc tế	Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ	
2	1.002793.H42	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam	Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ	
3	1.002030.H42	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu	Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024	
4	2.000872.H42	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn	Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Ghi chú
5	1.001919.H42	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024	
6	1.001896.H42	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024	
7	2.000847.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024	
8	2.000881.H42	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố	Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024	
9	1.002007.H42	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024	
10	1.001994.H42	Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến	Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024	
11	1.001826.H42	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Ghi chú
12	2.001002.H42	Cấp Giấy phép lái xe quốc tế	Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ	
13	1.002835.H42	Cấp mới Giấy phép lái xe	Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ	
14	1.002820.H42	Cấp lại Giấy phép lái xe	Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ	
15	1.002809.H42	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ	
16	1.002804.H42	Đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ	
17	1.002801.H42	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Ghi chú
18	1.002796.H42	Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ	
19	2.000769.H42	Đổi, cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trường hợp Cơ sở đào tạo đã cấp Chứng chỉ không còn hoạt động	Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ	

NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH NINH BÌNH

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Cấp Giấy phép lái xe quốc tế

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Cá nhân nộp đơn đề nghị cấp Giấy phép lái xe quốc tế (IDP) tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.

b) Giải quyết TTHC:

- Đối với người Việt Nam, người nước ngoài có thẻ thường trú hoặc thẻ tạm trú tại Việt Nam, có giấy phép lái xe quốc gia do Việt Nam cấp bằng vật liệu PET. còn giá trị sử dụng: phải hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí khi được tiếp nhận hồ sơ theo quy định; khi nộp đơn qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, cá nhân kê khai theo hướng dẫn và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính hợp pháp của nội dung đã kê khai, phải hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí thông qua chức năng thanh toán lệ phí của hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nộp phí sử dụng dịch vụ khác theo nhu cầu của cá nhân.

Trường hợp đơn đề nghị không đúng theo quy định, cơ quan tiếp nhận đơn có trách nhiệm thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi cho cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đơn.

- Đối với người Việt Nam, người nước ngoài có thẻ thường trú hoặc thẻ tạm trú tại Việt Nam, có giấy phép lái xe quốc gia do các quốc gia là thành viên của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên cấp, còn giá trị sử dụng: phải hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí khi được tiếp nhận hồ sơ theo quy định.

Trường hợp đơn đề nghị không đúng theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi cho cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đơn.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp IDP đúng theo quy định, Cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải thực hiện việc cấp IDP cho cá nhân; trường hợp không cấp IDP thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Đối với người Việt Nam, người nước ngoài có thẻ thường trú hoặc thẻ tạm trú tại Việt Nam, có giấy phép lái xe quốc gia do Việt Nam cấp bằng vật liệu PET. còn giá trị sử dụng: Trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực

tuyên.

- Đối với người Việt Nam, người nước ngoài có thẻ thường trú hoặc thẻ tạm trú tại Việt Nam, có giấy phép lái xe quốc gia do các quốc gia là thành viên của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên cấp, còn giá trị sử dụng: Trực tiếp.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

* Đối với người Việt Nam, người nước ngoài có thẻ thường trú hoặc thẻ tạm trú tại Việt Nam, có giấy phép lái xe quốc gia do Việt Nam cấp bằng vật liệu PET. còn giá trị sử dụng:

- Hồ sơ phải nộp: Đơn đề nghị cấp IDP theo mẫu quy định.

- Hồ sơ phải xuất trình:

+ Bản chính giấy phép lái xe quốc gia do Việt Nam cấp;

+ Hộ chiếu, thẻ thường trú (đối với người nước ngoài).

* Đối với người Việt Nam, người nước ngoài có thẻ thường trú hoặc thẻ tạm trú tại Việt Nam, có giấy phép lái xe quốc gia do các quốc gia là thành viên của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên cấp, còn giá trị sử dụng

- Hồ sơ phải nộp:

+ Đơn đề nghị cấp IDP quốc tế theo mẫu quy định;

+ Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan Công chứng hoặc Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản sao giấy phép lái xe;

+ Bản sao thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài.

- Hồ sơ phải xuất trình:

+ Bản chính giấy phép lái xe quốc gia do các quốc gia là thành viên của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên cấp;

+ Hộ chiếu, thẻ thường trú hoặc tạm trú (đối với người nước ngoài). b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp IDP đúng theo quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;
- Cơ quan phối hợp: Không có.

1.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy phép lái xe quốc tế.

1.8. Phí, lệ phí:

- Nộp trực tiếp: 135.000 đồng/lần.

Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến: Kể từ ngày 01/12/2023 đến hết ngày 31/12/2025, áp dụng mức thu lệ phí là 115.000 đồng/lần cấp.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép lái xe quốc tế;
- Giấy phép lái xe quốc tế.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Đối với người Việt Nam, người nước ngoài có thẻ thường trú hoặc thẻ tạm trú tại Việt Nam: có giấy phép lái xe quốc gia do Việt Nam cấp bằng vật liệu PET. còn giá trị sử dụng.

- Đối với người Việt Nam, người nước ngoài có thẻ thường trú hoặc thẻ tạm trú tại Việt Nam: có giấy phép lái xe quốc gia do các quốc gia là thành viên của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên cấp, còn giá trị sử dụng;

- Không cấp IDP đối với các trường hợp sau đây:

+ Giấy phép lái xe quốc gia bị tẩy xóa không còn đủ các thông tin cần thiết hoặc có sự khác biệt về nhận dạng;

+ Giấy phép lái xe quốc gia không do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định.

1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ;

- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí

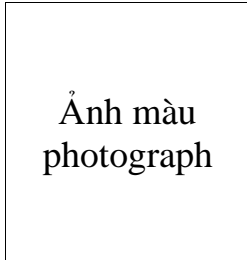
đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng;

- Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE QUỐC TẾ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independent - Freedom - Happiness

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE QUỐC TẾ
APPLICATION FORM FOR ISSUANCE OF INTERNATIONAL
DRIVING PERMIT**



Kính gửi (To):.....

Tôi là (Full name):
Ngày tháng năm sinh (date of birth)
Số hộ chiếu (Passport No.) cấp ngày (Issuing date): ngày
(date): tháng (month)..... năm (year)..... nơi cấp (Place of
issue):.....

hoặc Số định danh cá nhân (personal identification No.):
Hiện có giấy phép lái xe số (Current driving licence No.):
Cơ quan cấp (Issuing Office):
Tại (Place of issue):
Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month)..... năm
(year).....

Lý do xin cấp giấy phép lái xe (Reason of application for International
driving permit:

.....

....., ngày(date)..... tháng (month).....
năm(year).....

NGƯỜI LÀM ĐƠN (APPLICANT)

(Ký và ghi rõ họ tên)
(Signature and Full name)

MẪU GIẤY PHÉP LÁI XE QUỐC TẾ

TRANG SỐ 1

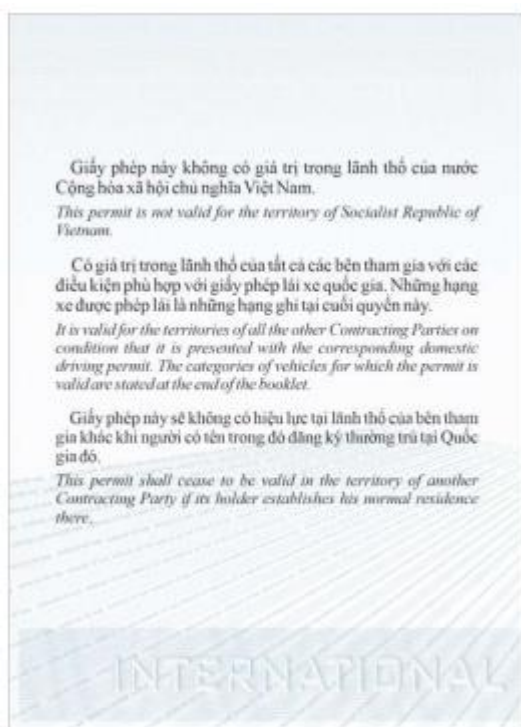
(Mặt ngoài của trang bìa trước)



Thông tin cơ bản của IDP được in song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh

TRANG SỐ 2

(Mặt trong của trang bìa trước)


















Phạm vi sử dụng IDP in song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh

TRANG SỐ 3

PHÂN KHAI VỀ NGƯỜI LÁI XE

Họ và tên:
 Tên khác:
 Nơi sinh:
 Ngày sinh:
 Địa chỉ:

GIẤY PHÉP CÓ GIÁ TRỊ VỚI CÁC HẠNG XE VÀ CÁC CẤP HẠNG XE CÓ MÃ TƯƠNG ỨNG, CÓ GIÁ TRỊ TRÊN GIẤY PHÉP LÁI XE	
Mã hạng phương tiện/hình vẽ	Mã cấp phương tiện/hình vẽ
A 	A1 
B 	B1 
C 	C1 
D 	D1 
	D2 
BE 	
CE 	C1E 
DE 	D1E 
	D2E 

NHỮNG ĐIỀU KIỆN HẠN CHẾ SỬ DỤNG
















DRIVING PERMIT

Phân khai về người lái xe và phân hạng IDP in bằng tiếng Việt

TRANG SỐ 5

PARTICULARS CONCERNING THE DRIVER

Family name:
 Given name, other names:
 Place of birth:
 Date of birth:
 Place of normal residence:

CATEGORIES AND SUBCATEGORIES OF VEHICLES, WITH THE CORRESPONDING CODES, FOR WHICH THE PERMIT IS VALID	
Category code/Pictogram	Subcategory code/Pictogram
A 	A1 
B 	B1 
C 	C1 
D 	D1 
	D2 
BE 	
CE 	C1E 
DE 	D1E 
	D2E 

RESTRICTIVE CONDITIONS OF USE

DRIVING PERMIT

Phân khai về người lái xe và phân hạng IDP in bằng tiếng Anh

TRANG SỐ 6

ЗАПИСИ, ОТНОСЯЩИЕСЯ К ВОДИТЕЛЮ

Фамилия:
 Имя другие имена:
 Место рождения:
 Дата рождения:
 Обычное местожительство:

КАТЕГОРИИ И ПОДКАТЕГОРИИ ТРАНСПОРТНЫХ СРЕДСТВ С УКАЗАНИЕМ
 СООТВЕТСТВУЮЩИХ КОДОВ, НА УПРАВЛЕНИЕ КОТОРЫМИ ВЫДАНО
 УДОСТОВЕРЕНИЕ

Код категории/Пиктограмма	Код подкатегории/Пиктограмма
A 	A1 
B 	B1 
C 	C1 
D 	D1 
	D2 
BE 	
CE 	C1E 
DE 	D1E 
	D2E 

УСЛОВИЯ, ОГРАНИЧИВАЮЩИЕ ИСПОЛЬЗОВАНИЕ

INTERNATIONAL

Phản khai về người lái xe và phân hạng IDP in bằng tiếng Nga

TRANG SỐ 7

INDICACIONES RELATIVAS AL CONDUCTOR

Apellidos:
 Nombres:
 Lugar de nacimiento:
 Fecha de nacimiento:
 Lugar de residencia normal:

CATEGORÍAS Y SUBCATEGORÍAS DE VEHÍCULOS, CON LOS CÓDIGOS
 CORRESPONDIENTES, PARA LAS CUALES ES VÁLIDO EL PERMISO

Código de la categoría/Pictograma	Código de la subcategoría/Pictograma
A 	A1 
B 	B1 
C 	C1 
D 	D1 
	D2 
BE 	
CE 	C1E 
DE 	D1E 
	D2E 

CONDICIONES RESTRICTIVAS

DRIVING PERMIT

Phản khai về người lái xe và phân hạng IDP in bằng tiếng Tây Ban Nha

TRANG SỐ 8

INDICATIONS RELATIVES AU CONDUCTEUR

Nom:
Prénom(s) ou autre(s) nom(s):
Lieu de naissance:
Date de naissance:
Lieu de résidence normale:

CATÉGORIES ET SOUS-CATÉGORIES DE VÉHICULES, AVEC LES CODES CORRESPONDANTS, POUR LESQUELLES LE PERMIS EST VALABLE	
Code de la catégorie/Pictogramme	Code de la sous-catégorie/Pictogramme
A 	A1 
B 	B1 
C 	C1 
D 	D1 
	D2 
BE 	
CE 	C1E 
DE 	D1E 
	D2E 

RESTRICTIONS À L'UTILISATION

INTERNATIONAL

Phần khai về người lái xe và phân hạng IDP in bằng tiếng Pháp

TRANG SỐ 9

INDICATIONS RELATIVES AU CONDUCTEUR

Nom:
Prénom(s) ou autre(s) nom(s):
Lieu de naissance:
Date de naissance:
Lieu de résidence normale:

CACHET	CACHET
A (1)	A1
B	B1
C	C1
D	D1
	D2
BE	
CE	C1E
DE	D1E
	D2E

Signature du titulaire _____ (3)

EXCLUSIONS
Le titulaire est privé du droit de conduire sur le territoire de

A _____ Jusqu'à _____ (3)
le _____

Le titulaire est privé du droit de conduire sur le territoire de

A _____ Jusqu'à _____ (3)
le _____

Hạng xe được điều khiển in bằng tiếng Pháp

- (1) Vị trí đóng dấu hạng xe điều khiển được cấp
- (2) Vị trí đóng dấu giáp lai
- (3) Vị trí chữ ký của người được cấp IDP

2. Cấp Giấy phép lái xe

2.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Người học lái xe lần đầu, Người học lái xe nâng hạng, Người dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt học lái xe mô tô hạng A1, hạng A4 lập hồ sơ, nộp tại Cơ sở đào tạo; Cơ sở đào tạo lái xe lập hồ sơ gửi đến Sở Giao thông vận tải.

- Người dự sát hạch do giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng gửi hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải.

b) Giải quyết TTHC:

- Căn cứ quyết định công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch, Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép lái xe cho người trúng tuyển. Ngày trúng tuyển ghi tại mặt sau giấy phép lái xe là ngày ký quyết định công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch;

- Thời gian cấp giấy phép lái xe chậm nhất không quá 10 ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch và người đạt kết quả kỳ sát hạch đã hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp giấy phép lái xe.

- Người đạt kết quả kỳ sát hạch được cấp giấy phép lái xe đúng hạng đã trúng tuyển; đối với trường hợp nâng hạng hoặc cấp do giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng phải xuất trình bản chính giấy phép lái xe khi đến nhận giấy phép lái xe;

2.2. Cách thức thực hiện:

- Người học lái xe: nộp trực tiếp.

- Cơ sở đào tạo gửi bằng một trong các hình thức: trực tiếp, dịch vụ bưu chính, trên môi trường điện tử đồng thời truyền dữ liệu qua hệ thống thông tin giấy phép lái xe.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

** Đối với người dự sát hạch lái xe lần đầu*

- Hồ sơ do người học lái xe nộp:

+ Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo mẫu quy định;

+ Bản sao hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc một trong các giấy tờ sau: thẻ tạm trú, thẻ thường trú, chứng minh thư ngoại giao, chứng minh thư công vụ (đối với người nước ngoài).

- Hồ sơ do Cơ sở đào tạo lái xe nộp:

+ Hồ sơ của người học lái xe;

+ Chứng chỉ sơ cấp hoặc chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành

khóa đào tạo đối với người dự sát hạch lái xe hạng B1, B, C1;

+ Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo lái xe có tên của người dự sát hạch;

+ Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh cấp còn hiệu lực.

** Đối với người dự sát hạch nâng hạng giấy phép lái xe lên hạng C1, C, D1, D2, D, BE, C1E, CE, D1E, D2E, DE*

- Hồ sơ do người học lái xe nộp:

+ Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo mẫu quy định;

+ Bản sao hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc một trong các giấy tờ sau: thẻ tạm trú, thẻ thường trú, chứng minh thư ngoại giao, chứng minh thư công vụ (đối với người nước ngoài);

+ Bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc bằng cấp tương đương trở lên đối với trường hợp nâng hạng giấy phép lái xe lên các hạng D1, D2 và D (xuất trình bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc);

+ Bản khai thời gian lái xe an toàn theo mẫu quy định.

- Hồ sơ do Cơ sở đào tạo lái xe nộp:

+ Hồ sơ của người học lái xe;

+ Chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo;

+ Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo lái xe có tên của người dự sát hạch nâng hạng;

+ Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh cấp còn hiệu lực.

** Người dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt học lái xe mô tô hạng A1, hạng A4*

- Hồ sơ của người học lái xe: Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh cấp.

- Hồ sơ do Cơ sở đào tạo lái xe nộp:

+ Hồ sơ của người học lái xe;

+ Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo lái xe có tên của người dự sát hạch.

** Đối với người dự sát hạch do giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng*

- Hồ sơ của người học lái xe
- + Đơn đề nghị theo mẫu quy định;
- + Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh cấp còn hiệu lực;

+ Bản sao hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc một trong các giấy tờ sau: thẻ tạm trú, thẻ thường trú, chứng minh thư ngoại giao, chứng minh thư công vụ (đối với người nước ngoài).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

- 10 ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch và người đạt kết quả kỳ sát hạch đã hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp giấy phép lái xe.

2.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

2.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;
- Cơ quan phối hợp: Không có.

2.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy phép lái xe.

2.8. Phí, lệ phí:

- Phí sát hạch lái xe:
 - + Đối với thi sát hạch lái xe các hạng xe A1, A2, A3, A4: Sát hạch lý thuyết: 60.000 đồng/lần, Sát hạch thực hành: 60.000 đồng/lần;
 - + Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F): Sát hạch lý thuyết: 100.000 đồng/lần, Sát hạch thực hành trong hình: 350.000 đồng/lần, Sát hạch thực hành trên đường giao thông: 80.000 đồng/lần, Sát hạch lái xe ô tô bằng phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông: 100.000 đồng/lần.
- Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần.

Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến: Kể từ ngày 01/12/2023 đến hết ngày 31/12/2025, áp dụng mức thu lệ phí là 115.000 đồng/lần cấp.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:

- Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp Giấy phép lái xe;
- Bản khai thời gian hành nghề và số km lái xe an toàn;
- Giấy phép lái xe.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc đang làm việc, học tập tại Việt Nam.

- Người học lái xe để nâng hạng giấy phép lái xe phải đáp ứng theo quy định tại khoản 4 Điều 60 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; trong đó, thời gian lái xe an toàn cho từng hạng giấy phép lái xe được quy định cụ thể như sau:

+ Hạng B lên C1, B lên C, B lên D1, B lên BE, C1 lên C, C1 lên D1, C1 lên D2, C1 lên C1E, C lên D1, C lên D2, D1 lên D2, D1 lên D, D1 lên D1E, D2 lên D, D2 lên D2E, D lên DE: thời gian lái xe an toàn từ 02 năm trở lên;

+ Hạng B lên D2, C lên CE, C lên D: thời gian lái xe an toàn từ 03 năm trở lên.

- Người đã có giấy phép lái xe hạng B số tự động được đăng ký học để cấp mới giấy phép lái xe hạng B số cơ khí (số sàn), người đã có giấy phép lái xe hạng B được đăng ký học để cấp mới giấy phép lái xe hạng C1 và phải học đủ nội dung chương trình đào tạo lái xe theo quy định, hồ sơ của người học lái xe thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT.

- Người có giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng:

+ Người có giấy phép lái xe các hạng B, C1, C, D1, D2, D, BE, C1E, CE, D1E, D2E, DE quá thời hạn sử dụng:

Quá hạn dưới 01 năm kể từ ngày hết hạn phải sát hạch lý thuyết để cấp giấy phép lái xe.

Quá hạn từ 01 năm trở lên kể từ ngày hết hạn phải sát hạch lý thuyết, thực hành lái xe trong hình và trên đường để cấp giấy phép lái xe.

+ Người có giấy phép lái xe các hạng B, C1, C, D1, D2, D, BE, C1E, CE, D1E, D2E, DE bị mất nhưng quá thời hạn sử dụng, có tên trong hồ sơ của Sở Giao thông vận tải, không thuộc trường hợp đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý phải dự sát hạch các nội dung:

Quá hạn dưới 01 năm, phải dự sát hạch lý thuyết để cấp giấy phép lái xe.

Quá hạn từ 01 năm trở lên kể từ ngày hết hạn phải sát hạch lý thuyết, thực hành lái xe trong hình và trên đường để cấp giấy phép lái xe.

2.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến

thức pháp luật về giao thông đường bộ;

- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng;

- Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư quy định về phí, lệ phí của bộ trưởng bộ tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỌC, SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu 3
cm x 4 cm
chụp không
quá 06 tháng

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỌC, SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

Kính gửi:.....

Tôi là:.....

Ngày tháng năm sinh:

Số Căn cước công dân hoặc Số Chứng minh nhân dân:

hoặc Hộ chiếu số..... ngày cấp..... nơi cấp:

Đã có giấy phép lái xe số:.....hạng.....do:.....cấp
ngày: /..... /

Đề nghị cho tôi được học, dự sát hạch để cấp giấy phép lái xe hạng:

Đăng ký tích hợp giấy phép lái xe

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ với hình thức
tước quyền sử dụng giấy phép lái xe: có không

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn
toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

MẪU BẢN KHAI THỜI GIAN HÀNH NGHỀ VÀ SỐ KM LÁI XE AN TOÀN
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI

THỜI GIAN HÀNH NGHỀ VÀ SỐ KM LÁI XE AN TOÀN

Tôi là:.....

Ngày tháng năm sinh:

Số Căn cước công dân hoặc Số Chứng minh nhân dân:

hoặc Hộ chiếu số..... ngày cấp..... nơi cấp:

Hiện tại tôi có giấy phép lái xe số:, hạng do:
..... cấp ngày: /.... /

Từ ngày được cấp giấy phép lái xe đến nay, tôi đã có năm lái xe và cókm lái xe an toàn.

Đề nghị cho tôi được dự sát hạch nâng hạng lấy giấy phép lái xe hạng

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khai trên.

....., ngày tháng năm 20

NGƯỜI KHAI

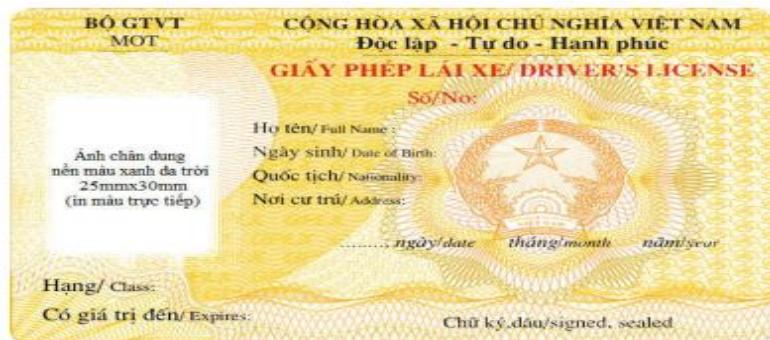
(Ký và ghi rõ họ, tên)

MẪU GIẤY PHÉP LÁI XE

Mẫu Giấy phép lái xe thực hiện từ ngày Thông tư này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025

1. Hình thức giấy phép lái xe

Mặt trước:



Mặt sau:



2. Quy cách giấy phép lái xe

- Kích thước: 85,6 x 53,98 x 0,76 mm (theo Tiêu chuẩn ICAO loại ID-1).
- Tiêu đề "GIẤY PHÉP LÁI XE/ DRIVER'S LICENSE", "CÁC LOẠI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN", chữ "Số/No." và " Ngày trúng tuyển" có màu đỏ, các chữ khác in màu đen.
- Ảnh của người lái xe chụp trên nền màu xanh da trời được in trực tiếp trên giấy phép lái xe.
- Có lớp màng phủ bảo an trên hai mặt của giấy phép lái xe.
- Phôi được làm bằng vật liệu PET. hoặc vật liệu có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương, có hoa văn màu vàng rom và các ký hiệu bảo mật.
- Có mã hai chiều (QR) để đọc, giải mã nhanh thông tin trên Giấy phép lái xe và liên kết với hệ thống thông tin giấy phép lái xe tại Cục Đường bộ Việt Nam.

3. Cách in giấy phép lái xe

In từng hạng giấy phép lái xe mà người lái xe được phép điều khiển (hiển thị bằng tiếng Việt và tiếng Anh).

Mẫu Giấy phép lái xe thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2026

1. Hình thức giấy phép lái xe

Mặt trước:



Mặt sau:

2. Quy cách giấy phép lái xe

Giấy phép lái xe là một tài liệu (in bằng tiếng Việt và tiếng Anh) bao gồm các thông tin như:

- Phôi giấy phép lái xe được làm bằng vật liệu PET. hoặc vật liệu có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương, có hoa văn màu hồng và các ký hiệu bảo mật, có kích thước 85,6 x 53,98 x 0,76 mm (theo Tiêu chuẩn ICAO loại ID-1);
- Trên mặt trước của giấy phép lái xe có dòng chữ "GIẤY PHÉP LÁI XE/ DRIVER'S LICENSE", "CÁC LOẠI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN", chữ "Số/No." và " Ngày trúng tuyển" có màu đen, được in đậm, các chữ khác màu đen, in thường;
- Ảnh của người lái xe chụp trên nền màu xanh da trời được in trực tiếp trên giấy phép lái xe;
- Có lớp màng phủ bảo an trên hai mặt của giấy phép lái xe;

đ) Có mã hai chiều (QR) để đọc, giải mã nhanh thông tin trên Giấy phép lái xe và liên kết với hệ thống thông tin giấy phép lái xe tại Cục Đường bộ Việt Nam;

e) Mặt trước của giấy phép lái xe được đánh số, mỗi số hiển thị những thông tin sau:

1. Họ của người lái xe
2. Tên của người lái xe
3. Ngày tháng năm sinh và quốc gia nơi sinh của người lái xe
- 4a . Ngày cấp giấy phép lái xe
- 4b . Ngày hết hạn giấy phép lái xe
- 4c . Cơ quan cấp giấy phép lái xe
5. Số giấy phép lái xe
6. Ảnh chân dung (không đánh số)
7. Chữ ký của người lái xe
8. Địa chỉ cư trú của người lái xe
9. Các hạng giấy phép lái xe được phép lái được quy định tại mục 1 Mẫu số 03 Phụ lục này.

g) Mặt sau của giấy phép lái xe được đánh số, gồm bốn cột, mỗi cột được đánh số, hiển thị những thông tin sau:

1. Cột 9 hiển thị các loại xe (hạng xe) được phép điều khiển
2. Cột 10 hiển thị ngày cấp giấy phép lái xe
3. Cột 11 hiển thị ngày hết hạn của giấy phép lái xe
4. Cột 12 hiển thị các mã số giấy phép lái xe, được quy định tại mục 3 Mẫu số 02 Phụ lục này.

3. Cách in giấy phép lái xe

In từng hạng giấy phép lái xe mà người lái xe được phép điều khiển (hiển thị bằng tiếng Việt và tiếng Anh).

3. Cấp lại Giấy phép lái xe

3.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Cá nhân lập hồ sơ gửi đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp cá nhân phải chụp ảnh trực tiếp tại cơ quan cấp giấy phép lái xe và phải hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí khi được tiếp nhận hồ sơ.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, cá nhân kê khai theo hướng dẫn, phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính hợp pháp của nội dung đã kê khai và phải hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp giấy phép lái xe thông qua chức năng thanh toán của hệ thống dịch vụ công trực tuyến theo quy định và nộp phí sử dụng dịch vụ khác theo nhu cầu của cá nhân.

b) Giải quyết TTHC:

- Sở Giao thông vận tải kiểm tra hồ sơ khi tiếp nhận, tra cứu phần mềm quản lý vi phạm của hệ thống thông tin về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe, chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, truy cập phần mềm cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ của ngành Công an hoặc tra cứu vi phạm của người lái xe thông qua tài khoản định danh điện tử; trường hợp giấy phép lái xe không thuộc đối tượng được cấp lại hoặc hồ sơ không đúng theo quy định, phải thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi cho cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử), Sở Giao thông vận tải thực hiện việc cấp lại giấy phép lái xe; trường hợp không cấp lại giấy phép lái xe thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

- Việc trả giấy phép lái xe được thực hiện tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc thông qua dịch vụ bưu chính theo yêu cầu của cá nhân; trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, giấy phép lái xe được trả cho đúng cá nhân cấp lại giấy phép lái xe.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị đổi (cấp lại) giấy phép lái xe theo mẫu quy định;

- Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh cấp còn hiệu

lực (trừ người có giấy phép lái xe hạng A, A1, B1);

- Bản sao hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc của giấy phép lái xe hoặc Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ đối với trường hợp tước quyền sử dụng giấy phép lái xe tích hợp;

- Hộ chiếu còn thời hạn sử dụng (đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết:

- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử).

3.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.

3.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

3.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy phép lái xe.

3.8. Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần.

Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến: Kể từ ngày 01/12/2023 đến hết ngày 31/12/2025, áp dụng mức thu lệ phí là 115.000 đồng/lần cấp.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:

- Đơn đề nghị đổi (cấp lại) giấy phép lái xe;

- Giấy phép lái xe.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Người có giấy phép lái xe bị mất, còn thời hạn sử dụng được xét cấp lại giấy phép lái xe;

- Không cấp lại giấy phép lái xe đối với các trường hợp sau: giấy phép lái xe không có trong hệ thống thông tin giấy phép lái xe tại Cục Đường bộ Việt Nam, bảng kê danh sách cấp giấy phép lái xe (sổ quản lý); chưa cấp lại giấy

phép lái xe đối với người vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ chưa thực hiện xong yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giải quyết, xử lý vụ việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

3.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ;

- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng;

- Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư quy định về phí, lệ phí của bộ trưởng bộ tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI (CẤP LẠI) GIẤY PHÉP LÁI XE
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI (CẤP LẠI) GIẤY PHÉP LÁI XE

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....

Tôi là:.....

Ngày tháng năm sinh:

Số Căn cước công dân hoặc căn cước:

hoặc Hộ chiếu số..... ngày cấp..... nơi cấp:

Đã học lái xe tại:.....năm.....

Hiện đã có giấy phép lái xe hạng:.....số:.....

do:..... cấp ngày...../...../.....

Đề nghị cho tôi được đổi (cấp lại) giấy phép lái xe hạng:.....

Lý do:.....

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ: Có Không

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày tháng năm 20

NGƯỜI LÀM ĐƠN

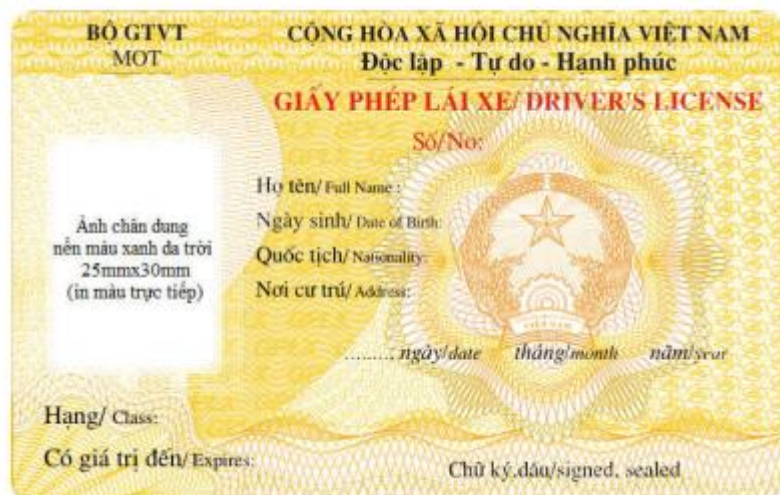
(Ký và ghi rõ họ, tên)

MẪU GIẤY PHÉP LÁI XE

Mẫu Giấy phép lái xe thực hiện từ ngày Thông tư này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025

1. Hình thức giấy phép lái xe

Mặt trước:



Mặt sau:



2. Quy cách giấy phép lái xe

- Kích thước: 85,6 x 53,98 x 0,76 mm (theo Tiêu chuẩn ICAO loại ID-1).
- Tiêu đề "GIẤY PHÉP LÁI XE/ DRIVER'S LICENSE", "CÁC LOẠI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN", chữ "Số/No." và " Ngày trúng tuyển" có màu đỏ, các chữ khác in màu đen.
- Ảnh của người lái xe chụp trên nền màu xanh da trời được in trực tiếp trên giấy phép lái xe.
- Có lớp màng phủ bảo an trên hai mặt của giấy phép lái xe.
- Phôi được làm bằng vật liệu PET. hoặc vật liệu có tiêu chuẩn kỹ thuật tương

đương, có hoa văn màu vàng rom và các ký hiệu bảo mật.

e) Có mã hai chiều (QR) để đọc, giải mã nhanh thông tin trên Giấy phép lái xe và liên kết với hệ thống thông tin giấy phép lái xe tại Cục Đường bộ Việt Nam.

3. Cách in giấy phép lái xe

In từng hạng giấy phép lái xe mà người lái xe được phép điều khiển (hiển thị bằng tiếng Việt và tiếng Anh).

Mẫu Giấy phép lái xe thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2026

1. Hình thức giấy phép lái xe

Mặt trước:



Mặt sau:



2. Quy cách giấy phép lái xe

Giấy phép lái xe là một tài liệu (in bằng tiếng Việt và tiếng Anh) bao gồm các thông tin như:

a) Phôi giấy phép lái xe được làm bằng vật liệu PET. hoặc vật liệu có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương, có hoa văn màu hồng và các ký hiệu bảo mật, có kích thước 85,6 x 53,98 x 0,76 mm (theo Tiêu chuẩn ICAO loại ID-1);

b) Trên mặt trước của giấy phép lái xe có dòng chữ "GIẤY PHÉP LÁI XE/ DRIVER'S LICENSE", "CÁC LOẠI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN", chữ "Số/No." và " Ngày trúng tuyển" có màu đen, được in đậm, các chữ khác màu đen, in thường;

c) Ảnh của người lái xe chụp trên nền màu xanh da trời được in trực tiếp trên giấy phép lái xe;

d) Có lớp màng phủ bảo an trên hai mặt của giấy phép lái xe;

đ) Có mã hai chiều (QR) để đọc, giải mã nhanh thông tin trên Giấy phép lái xe và liên kết với hệ thống thông tin giấy phép lái xe tại Cục Đường bộ Việt Nam;

e) Mặt trước của giấy phép lái xe được đánh số, mỗi số hiển thị những thông tin sau:

1. Họ của người lái xe

2. Tên của người lái xe

3. Ngày tháng năm sinh và quốc gia nơi sinh của người lái xe

4a . Ngày cấp giấy phép lái xe

4b . Ngày hết hạn giấy phép lái xe

4c . Cơ quan cấp giấy phép lái xe

5. Số giấy phép lái xe

6. Ảnh chân dung (không đánh số)

7. Chữ ký của người lái xe

8. Địa chỉ cư trú của người lái xe

9. Các hạng giấy phép lái xe được phép lái được quy định tại mục 1 Mẫu số 03 Phụ lục này.

g) Mặt sau của giấy phép lái xe được đánh số, gồm bốn cột, mỗi cột được đánh số, hiển thị những thông tin sau:

1. Cột 9 hiển thị các loại xe (hạng xe) được phép điều khiển

2. Cột 10 hiển thị ngày cấp giấy phép lái xe

3. Cột 11 hiển thị ngày hết hạn của giấy phép lái xe

4. Cột 12 hiển thị các mã số giấy phép lái xe, được quy định tại mục 3 Mẫu số 02 Phụ lục này.

3. Cách in giấy phép lái xe

In từng hạng giấy phép lái xe mà người lái xe được phép điều khiển (hiển thị bằng tiếng Việt và tiếng Anh).

4. Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp

4.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Cá nhân lập hồ sơ gửi đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp cá nhân phải chụp ảnh trực tiếp tại cơ quan cấp giấy phép lái xe và phải hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí khi được tiếp nhận hồ sơ.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, cá nhân kê khai theo hướng dẫn, phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính hợp pháp của nội dung đã kê khai và phải hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp giấy phép lái xe thông qua chức năng thanh toán của hệ thống dịch vụ công trực tuyến theo quy định và nộp phí sử dụng dịch vụ khác theo nhu cầu của cá nhân.

b) Giải quyết TTHC:

- Sở Giao thông vận tải kiểm tra hồ sơ khi tiếp nhận, tra cứu phần mềm quản lý vi phạm của hệ thống thông tin về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe, chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, truy cập phần mềm cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ của ngành Công an hoặc tra cứu vi phạm của người lái xe thông qua tài khoản định danh điện tử; trường hợp giấy phép lái xe không thuộc đối tượng được đổi hoặc hồ sơ không đúng theo quy định, phải thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi cho cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử), Sở Giao thông vận tải thực hiện việc đổi giấy phép lái xe; trường hợp không đổi giấy phép lái xe thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

- Việc trả giấy phép lái xe được thực hiện tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc thông qua dịch vụ bưu chính theo yêu cầu của cá nhân; trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, giấy phép lái xe được trả cho đúng cá nhân đổi giấy phép lái xe.

4.2. Cách thức thực hiện:

- Gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị đổi (cấp lại) giấy phép lái xe theo mẫu quy định;

- Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh cấp còn hiệu

lực (trừ người có giấy phép lái xe hạng A, A1, B1);

- Bản sao hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc của giấy phép lái xe hoặc Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ đối với trường hợp tước quyền sử dụng giấy phép lái xe tích hợp;

- Hộ chiếu còn thời hạn sử dụng (đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết:

- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử).

4.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.

4.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

4.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy phép lái xe.

4.8. Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần.

Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến: Kể từ ngày 01/12/2023 đến hết ngày 31/12/2025, áp dụng mức thu lệ phí là 115.000 đồng/lần cấp.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:

- Đơn đề nghị đổi (cấp lại) giấy phép lái xe;

- Giấy phép lái xe.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Yêu cầu đối với việc đổi giấy phép lái xe:

- Người Việt Nam, người nước ngoài được đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe tại Việt Nam;

- Người có giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp bị hỏng không còn sử dụng được;

- Người Việt Nam, người nước ngoài có thẻ thường trú ở Việt Nam đã có giấy phép lái xe Việt Nam đổi từ giấy phép lái xe nước ngoài, khi hết hạn nếu có nhu cầu được đổi giấy phép lái xe;

- Trường hợp ngày, tháng, năm sinh, họ, tên, tên đệm, quốc tịch, nơi sinh, nơi cư trú ghi trên giấy phép lái xe có sai lệch với căn cước công dân hoặc căn cước thì cơ quan quản lý giấy phép lái xe làm thủ tục đổi giấy phép lái xe mới phù hợp với thông tin ghi trong căn cước công dân hoặc căn cước;

- Không đổi giấy phép lái xe đối với các trường hợp sau: giấy phép lái xe không có trong hệ thống thông tin giấy phép lái xe tại Cục Đường bộ Việt Nam, bảng kê danh sách cấp giấy phép lái xe (sổ quản lý); người vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ chưa thực hiện xong yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giải quyết, xử lý vụ việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

4.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ;

- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng;

- Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư quy định về phí, lệ phí của bộ trưởng bộ tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI (CẤP LẠI) GIẤY PHÉP LÁI XE
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI (CẤP LẠI) GIẤY PHÉP LÁI XE

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....

Tôi là:.....

Ngày tháng năm sinh:

Số Căn cước công dân hoặc căn cước:

hoặc Hộ chiếu số..... ngày cấp..... nơi cấp:

Đã học lái xe tại:.....năm.....

Hiện đã có giấy phép lái xe hạng:.....số:.....

do:..... cấp ngày...../...../.....

Đề nghị cho tôi được đổi (cấp lại) giấy phép lái xe hạng:.....

Lý do:.....

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ: Có Không

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày tháng năm 20

NGƯỜI LÀM ĐƠN

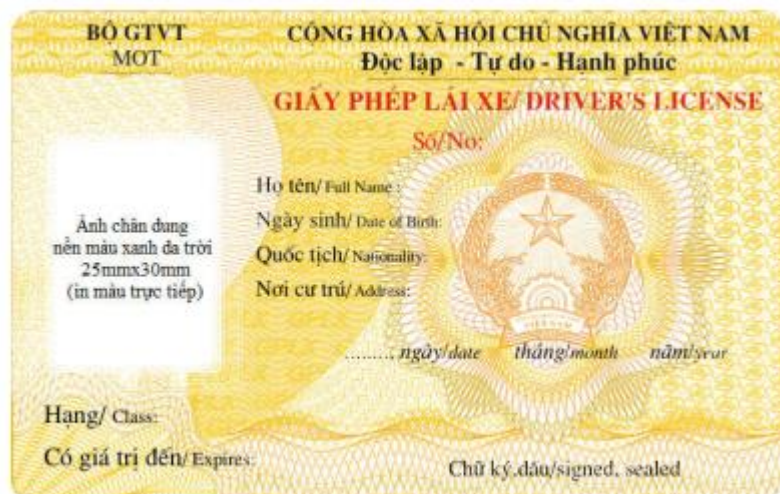
(Ký và ghi rõ họ, tên)

MẪU GIẤY PHÉP LÁI XE

Mẫu Giấy phép lái xe thực hiện từ ngày Thông tư này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025

1. Hình thức giấy phép lái xe

Mặt trước:



Mặt sau:



2. Quy cách giấy phép lái xe

- Kích thước: 85,6 x 53,98 x 0,76 mm (theo Tiêu chuẩn ICAO loại ID-1).
- Tiêu đề "GIẤY PHÉP LÁI XE/ DRIVER'S LICENSE", "CÁC LOẠI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN", chữ "Số/No." và " Ngày trúng tuyển" có màu đỏ, các chữ khác in màu đen.
- Ảnh của người lái xe chụp trên nền màu xanh da trời được in trực tiếp trên giấy phép lái xe.
- Có lớp màng phủ bảo an trên hai mặt của giấy phép lái xe.
- Phôi được làm bằng vật liệu PET. hoặc vật liệu có tiêu chuẩn kỹ thuật tương

đương, có hoa văn màu vàng rơm và các ký hiệu bảo mật.

e) Có mã hai chiều (QR) để đọc, giải mã nhanh thông tin trên Giấy phép lái xe và liên kết với hệ thống thông tin giấy phép lái xe tại Cục Đường bộ Việt Nam.

3. Cách in giấy phép lái xe

In từng hạng giấy phép lái xe mà người lái xe được phép điều khiển (hiển thị bằng tiếng Việt và tiếng Anh).

Mẫu Giấy phép lái xe thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2026

1. Hình thức giấy phép lái xe

Mặt trước:



Mặt sau:



2. Quy cách giấy phép lái xe

Giấy phép lái xe là một tài liệu (in bằng tiếng Việt và tiếng Anh) bao gồm các thông tin như:

a) Phôi giấy phép lái xe được làm bằng vật liệu PET. hoặc vật liệu có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương, có hoa văn màu hồng và các ký hiệu bảo mật, có kích thước 85,6 x 53,98 x 0,76 mm (theo Tiêu chuẩn ICAO loại ID-1);

b) Trên mặt trước của giấy phép lái xe có dòng chữ "GIẤY PHÉP LÁI XE/ DRIVER'S LICENSE", "CÁC LOẠI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN", chữ "Số/No." và " Ngày trúng tuyển" có màu đen, được in đậm, các chữ khác màu đen, in thường;

c) Ảnh của người lái xe chụp trên nền màu xanh da trời được in trực tiếp trên giấy phép lái xe;

d) Có lớp màng phủ bảo an trên hai mặt của giấy phép lái xe;

đ) Có mã hai chiều (QR) để đọc, giải mã nhanh thông tin trên Giấy phép lái xe và liên kết với hệ thống thông tin giấy phép lái xe tại Cục Đường bộ Việt Nam;

e) Mặt trước của giấy phép lái xe được đánh số, mỗi số hiển thị những thông tin sau:

1. Họ của người lái xe

2. Tên của người lái xe

3. Ngày tháng năm sinh và quốc gia nơi sinh của người lái xe

4a . Ngày cấp giấy phép lái xe

4b . Ngày hết hạn giấy phép lái xe

4c . Cơ quan cấp giấy phép lái xe

5. Số giấy phép lái xe

6. Ảnh chân dung (không đánh số)

7. Chữ ký của người lái xe

8. Địa chỉ cư trú của người lái xe

9. Các hạng giấy phép lái xe được phép lái được quy định tại mục 1 Mẫu số 03 Phụ lục này.

g) Mặt sau của giấy phép lái xe được đánh số, gồm bốn cột, mỗi cột được đánh số, hiển thị những thông tin sau:

1. Cột 9 hiển thị các loại xe (hạng xe) được phép điều khiển

2. Cột 10 hiển thị ngày cấp giấy phép lái xe

3. Cột 11 hiển thị ngày hết hạn của giấy phép lái xe

4. Cột 12 hiển thị các mã số giấy phép lái xe, được quy định tại mục 3 Mẫu số 02 Phụ lục này.

3. Cách in giấy phép lái xe

In từng hạng giấy phép lái xe mà người lái xe được phép điều khiển (hiển thị bằng tiếng Việt và tiếng Anh).

5. Đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp

5.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Cá nhân lập hồ sơ gửi trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh;
- Cá nhân phải chụp ảnh trực tiếp tại cơ quan cấp giấy phép lái xe và phải xuất trình bản chính các hồ sơ để đối chiếu và phải hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí khi được tiếp nhận hồ sơ.

b) Giải quyết TTHC:

- Sở Giao thông vận tải kiểm tra hồ sơ, tra cứu phần mềm cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ của ngành Công an hoặc tra cứu vi phạm của người lái xe thông qua tài khoản định danh điện tử; trường hợp giấy phép lái xe không thuộc đối tượng được đổi hoặc hồ sơ không đúng theo quy định, phải thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi cho cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử), Sở Giao thông vận tải thực hiện việc đổi giấy phép lái xe; trường hợp không đổi giấy phép lái xe thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

- Việc trả giấy phép lái xe được thực hiện tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc thông qua dịch vụ bưu chính theo yêu cầu của cá nhân;

- Hồ sơ đổi giấy phép lái xe quân sự là hồ sơ gốc và giấy phép lái xe quân sự đã được cắt góc, giao cho người lái xe tự bảo quản.

5.2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị đổi (cấp lại) giấy phép lái xe theo mẫu quy định;
- Bản sao Quyết định thôi phục vụ trong quân đội do Thủ trưởng cấp Trung đoàn trở lên ký. Đối với lao động hợp đồng trong các doanh nghiệp quốc phòng: Bản sao quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, thời hạn không quá 06 tháng tính từ ngày cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp quốc phòng ký;

- Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh cấp còn hiệu lực;

- Bản sao hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc của giấy phép lái xe quân sự còn thời hạn sử dụng.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết:

- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử).

5.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.

5.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

5.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy phép lái xe.

5.8. Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:

- Đơn đề nghị đổi (cấp lại) giấy phép lái xe;

- Giấy phép lái xe.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Yêu cầu đối với việc đổi giấy phép lái xe do Bộ Quốc phòng cấp sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp

- Người có giấy phép lái xe quân sự còn thời hạn sử dụng khi thôi phục vụ trong quân đội (xuất ngũ, chuyển ngành, nghỉ hưu, chấm dứt hợp đồng lao động trong quân đội) có nhu cầu được đổi giấy phép lái xe;

- Giấy phép lái xe quân sự có hiệu lực được phép lái nhiều hạng xe khác nhau được đổi sang giấy phép lái xe ngành Giao thông vận tải có hiệu lực lái các hạng xe tương ứng; giấy phép lái xe quân sự hạng Cx được đổi sang giấy phép lái xe hạng C do ngành Giao thông vận tải cấp;

- Người có giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp bị hỏng không còn sử dụng được;

- Không đổi giấy phép lái xe quân sự bị tẩy xóa thông tin hoặc có sự khác biệt về nhận dạng; người vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ chưa thực hiện xong yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giải quyết, xử lý vụ việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

5.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ;

- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI (CẤP LẠI) GIẤY PHÉP LÁI XE
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI (CẤP LẠI) GIẤY PHÉP LÁI XE

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....

Tôi là:.....

Ngày tháng năm sinh:

Số Căn cước công dân hoặc căn cước:

hoặc Hộ chiếu số..... ngày cấp..... nơi cấp:

Đã học lái xe tại:.....năm.....

Hiện đã có giấy phép lái xe hạng:.....số:.....

do:..... cấp ngày...../...../.....

Đề nghị cho tôi được đổi (cấp lại) giấy phép lái xe hạng:.....

Lý do:.....

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ: Có Không

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày tháng năm 20

NGƯỜI LÀM ĐƠN

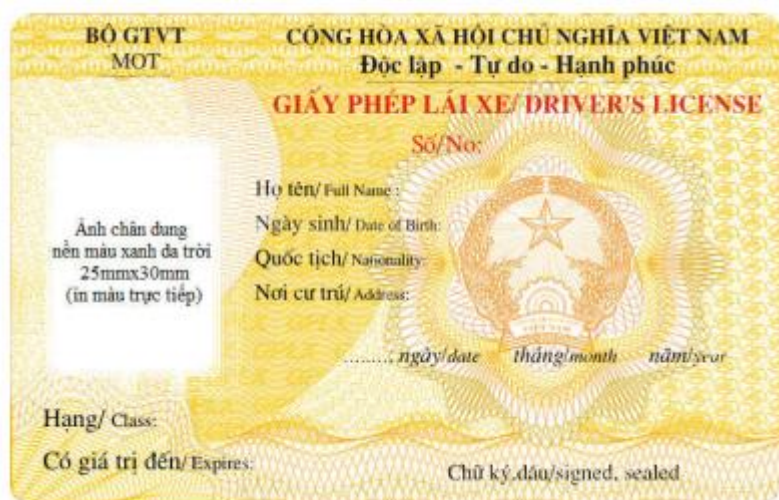
(Ký và ghi rõ họ, tên)

MẪU GIẤY PHÉP LÁI XE

Mẫu Giấy phép lái xe thực hiện từ ngày Thông tư này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025

1. Hình thức giấy phép lái xe

Mặt trước:



Mặt sau:



2. Quy cách giấy phép lái xe

- Kích thước: 85,6 x 53,98 x 0,76 mm (theo Tiêu chuẩn ICAO loại ID-1).
- Tiêu đề "GIẤY PHÉP LÁI XE/ DRIVER'S LICENSE", "CÁC LOẠI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN", chữ "Số/No." và " Ngày trúng tuyển" có màu đỏ, các chữ khác in màu đen.
- Ảnh của người lái xe chụp trên nền màu xanh da trời được in trực tiếp trên giấy phép lái xe.
- Có lớp màng phủ bảo an trên hai mặt của giấy phép lái xe.
- Phôi được làm bằng vật liệu PET. hoặc vật liệu có tiêu chuẩn kỹ thuật tương

đương, có hoa văn màu vàng rom và các ký hiệu bảo mật.

e) Có mã hai chiều (QR) để đọc, giải mã nhanh thông tin trên Giấy phép lái xe và liên kết với hệ thống thông tin giấy phép lái xe tại Cục Đường bộ Việt Nam.

3. Cách in giấy phép lái xe

In từng hạng giấy phép lái xe mà người lái xe được phép điều khiển (hiển thị bằng tiếng Việt và tiếng Anh).

Mẫu Giấy phép lái xe thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2026

1. Hình thức giấy phép lái xe

Mặt trước:



Mặt sau:



2. Quy cách giấy phép lái xe

Giấy phép lái xe là một tài liệu (in bằng tiếng Việt và tiếng Anh) bao gồm các thông tin như:

a) Phôi giấy phép lái xe được làm bằng vật liệu PET. hoặc vật liệu có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương, có hoa văn màu hồng và các ký hiệu bảo mật, có kích thước 85,6 x 53,98 x 0,76 mm (theo Tiêu chuẩn ICAO loại ID-1);

b) Trên mặt trước của giấy phép lái xe có dòng chữ "GIẤY PHÉP LÁI XE/ DRIVER'S LICENSE", "CÁC LOẠI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN", chữ "Số/No." và " Ngày trúng tuyển" có màu đen, được in đậm, các chữ khác màu đen, in thường;

c) Ảnh của người lái xe chụp trên nền màu xanh da trời được in trực tiếp trên giấy phép lái xe;

d) Có lớp màng phủ bảo an trên hai mặt của giấy phép lái xe;

đ) Có mã hai chiều (QR) để đọc, giải mã nhanh thông tin trên Giấy phép lái xe và liên kết với hệ thống thông tin giấy phép lái xe tại Cục Đường bộ Việt Nam;

e) Mặt trước của giấy phép lái xe được đánh số, mỗi số hiển thị những thông tin sau:

1. Họ của người lái xe

2. Tên của người lái xe

3. Ngày tháng năm sinh và quốc gia nơi sinh của người lái xe

4a . Ngày cấp giấy phép lái xe

4b . Ngày hết hạn giấy phép lái xe

4c . Cơ quan cấp giấy phép lái xe

5. Số giấy phép lái xe

6. Ảnh chân dung (không đánh số)

7. Chữ ký của người lái xe

8. Địa chỉ cư trú của người lái xe

9. Các hạng giấy phép lái xe được phép lái được quy định tại mục 1 Mẫu số 03 Phụ lục này.

g) Mặt sau của giấy phép lái xe được đánh số, gồm bốn cột, mỗi cột được đánh số, hiển thị những thông tin sau:

1. Cột 9 hiển thị các loại xe (hạng xe) được phép điều khiển

2. Cột 10 hiển thị ngày cấp giấy phép lái xe

3. Cột 11 hiển thị ngày hết hạn của giấy phép lái xe

4. Cột 12 hiển thị các mã số giấy phép lái xe, được quy định tại mục 3 Mẫu số 02 Phụ lục này.

3. Cách in giấy phép lái xe

In từng hạng giấy phép lái xe mà người lái xe được phép điều khiển (hiển thị bằng tiếng Việt và tiếng Anh).

6. Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp

6.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Người lái xe lập hồ sơ gửi đến Sở Giao thông vận tải;
- Cá nhân phải chụp ảnh trực tiếp tại cơ quan cấp giấy phép lái xe và phải hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí khi được tiếp nhận hồ sơ.

b) Giải quyết TTHC:

- Sở Giao thông vận tải kiểm tra hồ sơ, tra cứu phần mềm cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ của ngành Công an hoặc tra cứu vi phạm của người lái xe thông qua tài khoản định danh điện tử; trường hợp giấy phép lái xe không thuộc đối tượng được đổi hoặc hồ sơ không đúng theo quy định, phải thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi cho cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử), Sở Giao thông vận tải thực hiện việc đổi giấy phép lái xe; trường hợp không đổi giấy phép lái xe thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

- Việc trả giấy phép lái xe được thực hiện tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc thông qua dịch vụ bưu chính theo yêu cầu của cá nhân;

- Hồ sơ đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp là hồ sơ gốc và giấy phép lái xe do ngành Công an cấp đã được cắt góc, giao cho người lái xe tự bảo quản.

6.2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

** Hồ sơ đổi giấy phép lái xe mô tô do ngành Công an cấp trước ngày 01 tháng 8 năm 1995:*

- Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu quy định.

** Hồ sơ đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp từ ngày 01 tháng 8 năm 1995:*

- Đơn đề nghị đổi (cấp lại) giấy phép lái xe theo mẫu quy định;

- Bản sao giấy phép lái xe; bản sao Quyết định ra khỏi ngành hoặc nghỉ hưu của cấp có thẩm quyền hoặc bản sao Quyết định của cấp có thẩm quyền về việc thôi không tiếp tục phục vụ trong lực lượng Công an xã hoặc bản sao Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động và quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động từ 12 tháng trở lên của các đơn vị trong Công an nhân dân;

- Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh cấp còn hiệu lực.

** Hồ sơ đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp cho học viên hệ dân sự các trường Công an nhân dân trước ngày 31 tháng 7 năm 2020:*

- Đơn đề nghị đổi (cấp lại) giấy phép lái xe theo mẫu quy định;

- Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh cấp còn hiệu lực;

- Bản sao hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc của Quyết định công nhận tốt nghiệp của các Trường, Học viện trong Công an nhân dân;

- Hồ sơ gốc do ngành Công an cấp, gồm: đơn đề nghị sát hạch, cấp, đổi giấy phép lái xe có xác nhận của thủ trưởng đơn vị nơi công tác; giấy chứng nhận sức khỏe của người lái xe; chứng chỉ tốt nghiệp chương trình đào tạo lái xe; biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

6.4. Thời hạn giải quyết:

- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử).

6.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.

6.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

6.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy phép lái xe.

6.8. Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần.

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:

- Đơn đề nghị đổi (cấp lại) giấy phép lái xe;

- Giấy phép lái xe.

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Yêu cầu đối với việc đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp

- Người có giấy phép lái xe do ngành Công an cấp sau ngày 31 tháng 7 năm 1995, còn thời hạn sử dụng, khi thôi không tiếp tục phục vụ trong ngành Công an (xuất ngũ, chuyển ngành, nghỉ hưu, chấm dứt hợp đồng lao động trong Công an nhân dân), có nhu cầu được đổi giấy phép lái xe;

- Người có giấy phép lái xe mô tô của ngành Công an cấp trước ngày 01 tháng 8 năm 1995 bị hỏng không còn sử dụng được có nhu cầu đổi, có tên trong sổ lưu được xét đổi giấy phép lái xe mới;

- Không đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp bị tẩy xóa thông tin để đổi giấy phép lái xe hoặc có sự khác biệt về nhận dạng; người vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ chưa thực hiện xong yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giải quyết, xử lý vụ việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

6.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ;

- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI (CẤP LẠI) GIẤY PHÉP LÁI XE
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI (CẤP LẠI) GIẤY PHÉP LÁI XE

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....

Tôi là:.....

Ngày tháng năm sinh:

Số Căn cước công dân hoặc căn cước:

hoặc Hộ chiếu số..... ngày cấp..... nơi cấp:

Đã học lái xe tại:.....năm.....

Hiện đã có giấy phép lái xe hạng:.....số:.....

do:..... cấp ngày...../...../.....

Đề nghị cho tôi được đổi (cấp lại) giấy phép lái xe hạng:.....

Lý do:.....

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ: Có Không

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày tháng năm 20

NGƯỜI LÀM ĐƠN

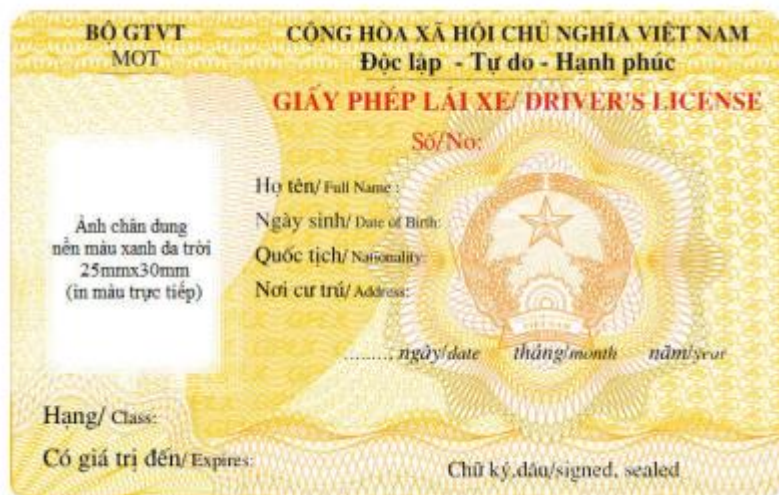
(Ký và ghi rõ họ, tên)

MẪU GIẤY PHÉP LÁI XE

Mẫu Giấy phép lái xe thực hiện từ ngày Thông tư này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025

1. Hình thức giấy phép lái xe

Mặt trước:



Mặt sau:



2. Quy cách giấy phép lái xe

- Kích thước: 85,6 x 53,98 x 0,76 mm (theo Tiêu chuẩn ICAO loại ID-1).
- Tiêu đề "GIẤY PHÉP LÁI XE/ DRIVER'S LICENSE", "CÁC LOẠI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN", chữ "Số/No." và " Ngày trúng tuyển" có màu đỏ, các chữ khác in màu đen.
- Ảnh của người lái xe chụp trên nền màu xanh da trời được in trực tiếp trên giấy phép lái xe.
- Có lớp màng phủ bảo an trên hai mặt của giấy phép lái xe.
- Phôi được làm bằng vật liệu PET. hoặc vật liệu có tiêu chuẩn kỹ thuật tương

đương, có hoa văn màu vàng rom và các ký hiệu bảo mật.

e) Có mã hai chiều (QR) để đọc, giải mã nhanh thông tin trên Giấy phép lái xe và liên kết với hệ thống thông tin giấy phép lái xe tại Cục Đường bộ Việt Nam.

3. Cách in giấy phép lái xe

In từng hạng giấy phép lái xe mà người lái xe được phép điều khiển (hiển thị bằng tiếng Việt và tiếng Anh).

Mẫu Giấy phép lái xe thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2026

1. Hình thức giấy phép lái xe

Mặt trước:



Mặt sau:



2. Quy cách giấy phép lái xe

Giấy phép lái xe là một tài liệu (in bằng tiếng Việt và tiếng Anh) bao gồm các thông tin như:

a) Phôi giấy phép lái xe được làm bằng vật liệu PET. hoặc vật liệu có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương, có hoa văn màu hồng và các ký hiệu bảo mật, có kích thước 85,6 x 53,98 x 0,76 mm (theo Tiêu chuẩn ICAO loại ID-1);

b) Trên mặt trước của giấy phép lái xe có dòng chữ "GIẤY PHÉP LÁI XE/ DRIVER'S LICENSE", "CÁC LOẠI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN", chữ "Số/No." và " Ngày trúng tuyển" có màu đen, được in đậm, các chữ khác màu đen, in thường;

c) Ảnh của người lái xe chụp trên nền màu xanh da trời được in trực tiếp trên giấy phép lái xe;

d) Có lớp màng phủ bảo an trên hai mặt của giấy phép lái xe;

đ) Có mã hai chiều (QR) để đọc, giải mã nhanh thông tin trên Giấy phép lái xe và liên kết với hệ thống thông tin giấy phép lái xe tại Cục Đường bộ Việt Nam;

e) Mặt trước của giấy phép lái xe được đánh số, mỗi số hiển thị những thông tin sau:

1. Họ của người lái xe

2. Tên của người lái xe

3. Ngày tháng năm sinh và quốc gia nơi sinh của người lái xe

4a . Ngày cấp giấy phép lái xe

4b . Ngày hết hạn giấy phép lái xe

4c . Cơ quan cấp giấy phép lái xe

5. Số giấy phép lái xe

6. Ảnh chân dung (không đánh số)

7. Chữ ký của người lái xe

8. Địa chỉ cư trú của người lái xe

9. Các hạng giấy phép lái xe được phép lái được quy định tại mục 1 Mẫu số 03 Phụ lục này.

g) Mặt sau của giấy phép lái xe được đánh số, gồm bốn cột, mỗi cột được đánh số, hiển thị những thông tin sau:

1. Cột 9 hiển thị các loại xe (hạng xe) được phép điều khiển

2. Cột 10 hiển thị ngày cấp giấy phép lái xe

3. Cột 11 hiển thị ngày hết hạn của giấy phép lái xe

4. Cột 12 hiển thị các mã số giấy phép lái xe, được quy định tại mục 3 Mẫu số 02 Phụ lục này.

3. Cách in giấy phép lái xe

In từng hạng giấy phép lái xe mà người lái xe được phép điều khiển (hiển thị bằng tiếng Việt và tiếng Anh).

7. Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp

7.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Người lái xe lập hồ sơ gửi đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh nơi đăng ký cư trú, lưu trú, tạm trú hoặc thường trú;

- Cá nhân phải chụp ảnh trực tiếp tại cơ quan cấp giấy phép lái xe và phải xuất trình bản chính các hồ sơ nêu trên (trừ các bản chính đã gửi) để đối chiếu và phải hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí khi được tiếp nhận hồ sơ.

b) Giải quyết TTHC:

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử), Sở Giao thông vận tải thực hiện việc đổi giấy phép lái xe; trường hợp không đổi giấy phép lái xe thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

- Việc trả giấy phép lái xe được thực hiện tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc thông qua dịch vụ bưu chính theo yêu cầu của cá nhân.

- Trường hợp phát hiện có nghi vấn về việc nhập cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Bộ Ngoại giao, Cục Quản lý Xuất nhập cảnh thuộc Bộ Công an, Phòng Quản lý xuất nhập Cảnh thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xác minh.

7.2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp.

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị đổi (cấp lại) giấy phép lái xe theo mẫu quy định;

- Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan Công chứng tại Việt Nam, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản sao giấy phép lái xe;

- Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh cấp còn hiệu lực (trừ người nước ngoài đổi giấy phép lái xe theo thời hạn ghi trong thị thực nhập cảnh hoặc thẻ tạm trú);

- Bản sao hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc của một trong các giấy tờ: thẻ tạm trú, thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao, chứng minh thư công vụ.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

7.4. Thời hạn giải quyết:

- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử).

7.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.

7.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

7.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy phép lái xe.

7.8. Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần.

7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:

- Đơn đề nghị đổi (cấp lại) giấy phép lái xe;

- Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe;

- Giấy phép lái xe.

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Yêu cầu đối với việc đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp

- Người nước ngoài cư trú, làm việc, học tập tại Việt Nam có giấy phép lái xe quốc gia còn thời hạn sử dụng và có một trong các giấy tờ sau: giấy chứng minh thư ngoại giao, giấy chứng minh thư công vụ, thẻ tạm trú, thẻ cư trú, thẻ lưu trú hoặc thẻ thường trú với thời gian từ 03 tháng trở lên nếu có nhu cầu lái xe ở Việt Nam được xét đổi sang hạng giấy phép lái xe tương ứng của Việt Nam;

- Người Việt Nam (mang quốc tịch Việt Nam) trong thời gian cư trú, học tập, làm việc ở nước ngoài được cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp giấy phép lái xe quốc gia, còn thời hạn sử dụng, nếu có nhu cầu lái xe tại Việt Nam được xét đổi sang hạng giấy phép lái xe tương ứng của Việt Nam;

- Không đổi giấy phép lái xe tạm thời của nước ngoài; giấy phép lái xe quốc tế; giấy phép lái xe của nước ngoài quá thời hạn sử dụng, bị tẩy xóa, rách nát không còn đủ thông tin để đổi giấy phép lái xe hoặc có sự khác biệt về nhận dạng; giấy phép lái xe nước ngoài không do cơ quan có thẩm quyền cấp; người Việt Nam có giấy phép lái xe nước ngoài có thời gian lưu trú tại nước ngoài

dưới 03 tháng và thời hạn lưu trú không phù hợp với thời gian đào tạo lái xe của nước cấp giấy phép lái xe.

- Thời hạn sử dụng và hạng xe được phép điều khiển

+ Thời hạn sử dụng giấy phép lái xe Việt Nam đổi cho người nước ngoài phù hợp với thời hạn ghi tại một trong các giấy tờ: giấy chứng minh thư ngoại giao, giấy chứng minh thư công vụ, thẻ tạm trú, thẻ cư trú, thẻ lưu trú hoặc thẻ thường trú; phù hợp với thời hạn sử dụng giấy phép lái xe nước ngoài nhưng không vượt quá thời hạn quy định của giấy phép lái xe Việt Nam;

+ Giấy phép lái xe quốc gia cấp cho người đổi được điều khiển nhiều hạng xe khác nhau được đổi sang giấy phép lái xe Việt Nam để điều khiển các hạng xe tương ứng.

7.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ;

- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI (CẤP LẠI) GIẤY PHÉP LÁI XE (ĐỐI VỚI
NGƯỜI VIỆT NAM)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI (CẤP LẠI) GIẤY PHÉP LÁI XE

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....

Tôi là:.....

Ngày tháng năm sinh:

Số Căn cước công dân hoặc căn cước:

hoặc Hộ chiếu số..... ngày cấp..... nơi cấp:

Đã học lái xe tại:.....năm.....

Hiện đã có giấy phép lái xe hạng:.....số:.....

do:..... cấp ngày...../...../.....

Đề nghị cho tôi được đổi (cấp lại) giấy phép lái xe hạng:.....

Lý do:.....

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ: Có Không

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày tháng năm 20

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE (ĐỐI VỚI NGƯỜI
NƯỚC NGOÀI)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence- Freedom - Happiness**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE/APPLICATION FORM FOR
EXCHANGE OF DRIVER'S LICENCE**

(Dùng cho người nước ngoài) - (For Foreigner only)

Kính gửi (To): Sở Giao thông vận tải...

(Transport Department...)

Tôi là (Full name):.....

Ngày tháng năm sinh (date of birth)

Số hộ chiếu (Passport No.)cấp ngày (Issuing date): ngày (date):
..... tháng (month)..... năm (year)..... nơi cấp (Place of
issue):.....

Hiện có giấy phép lái xe số (Current Driver,s Licence No.):.....

Cơ quan cấp (Issuing Office):.....

Tại (Place of issue):.....

Cấp ngày (Issuing date): ngày (date):..... tháng (month).....năm
(year).....

Lý do xin đổi giấy phép lái xe (Reason of application for new driving
licence):.....

.....

Định cư lâu dài tại Việt Nam/không định cư lâu dài tại Việt Nam (Long time of
staying in Viet Nam/Short time of staying in Viet Nam).

Ghi chú (note): Gửi kèm theo đơn (Documents enclosed as follows)

- Bản sao hộ chiếu (phần họ tên và ảnh; trang thị thực nhập cảnh) [Copy of
passport (included pages: full name, photograph, valid visa)] (Đối với trường
hợp chưa có số định danh cá nhân (In case there is no personal identification
No.).

Tôi xin đảm bảo lời khai trên đây là đúng sự thật.

I certify that all the information included in this application and attached
documents is correct and true.

., ngày (*date*) tháng (*month*) năm
(*year*).....

NGƯỜI LÀM ĐƠN (APPLICANT)

(*Ký và ghi rõ họ, tên*)

(*Signature and Full name*)

MẪU GIẤY PHÉP LÁI XE

Mẫu Giấy phép lái xe thực hiện từ ngày Thông tư này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025

1. Hình thức giấy phép lái xe

Mặt trước:



Mặt sau:



2. Quy cách giấy phép lái xe

- Kích thước: 85,6 x 53,98 x 0,76 mm (theo Tiêu chuẩn ICAO loại ID-1).
- Tiêu đề "GIẤY PHÉP LÁI XE/ DRIVER'S LICENSE", "CÁC LOẠI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN", chữ "Số/No." và " Ngày trúng tuyển" có màu đỏ, các chữ khác in màu đen.
- Ảnh của người lái xe chụp trên nền màu xanh da trời được in trực tiếp trên giấy phép lái xe.
- Có lớp màng phủ bảo an trên hai mặt của giấy phép lái xe.
- Phôi được làm bằng vật liệu PET. hoặc vật liệu có tiêu chuẩn kỹ thuật tương

đương, có hoa văn màu vàng rom và các ký hiệu bảo mật.

e) Có mã hai chiều (QR) để đọc, giải mã nhanh thông tin trên Giấy phép lái xe và liên kết với hệ thống thông tin giấy phép lái xe tại Cục Đường bộ Việt Nam.

3. Cách in giấy phép lái xe

In từng hạng giấy phép lái xe mà người lái xe được phép điều khiển (hiển thị bằng tiếng Việt và tiếng Anh).

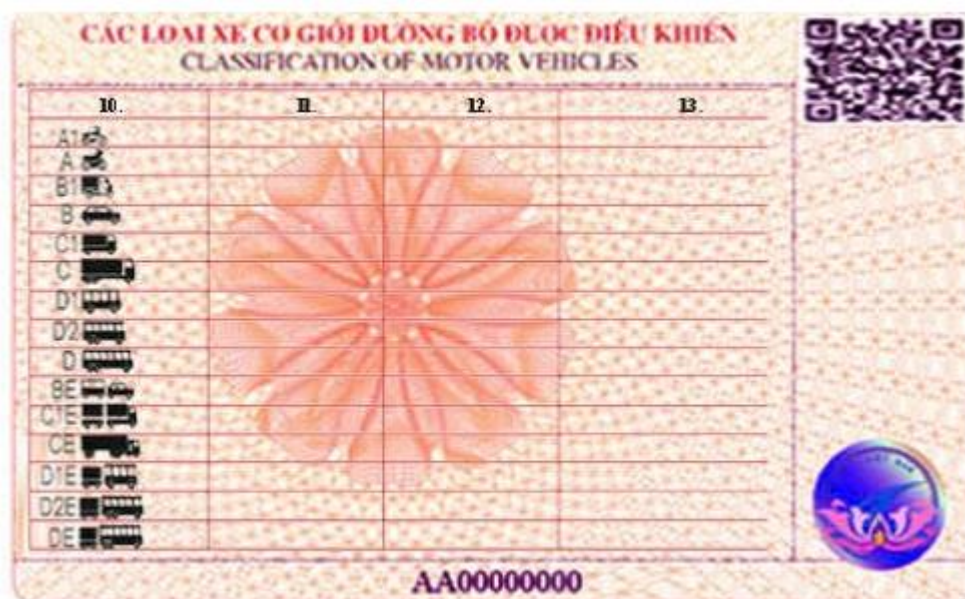
Mẫu Giấy phép lái xe thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2026

1. Hình thức giấy phép lái xe

Mặt trước:



Mặt sau:



2. Quy cách giấy phép lái xe

Giấy phép lái xe là một tài liệu (in bằng tiếng Việt và tiếng Anh) bao gồm các thông tin như:

a) Phôi giấy phép lái xe được làm bằng vật liệu PET. hoặc vật liệu có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương, có hoa văn màu hồng và các ký hiệu bảo mật, có kích thước 85,6 x 53,98 x 0,76 mm (theo Tiêu chuẩn ICAO loại ID-1);

b) Trên mặt trước của giấy phép lái xe có dòng chữ "GIẤY PHÉP LÁI XE/ DRIVER'S LICENSE", "CÁC LOẠI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN", chữ "Số/No." và " Ngày trúng tuyển" có màu đen, được in đậm, các chữ khác màu đen, in thường;

c) Ảnh của người lái xe chụp trên nền màu xanh da trời được in trực tiếp trên giấy phép lái xe;

d) Có lớp màng phủ bảo an trên hai mặt của giấy phép lái xe;

đ) Có mã hai chiều (QR) để đọc, giải mã nhanh thông tin trên Giấy phép lái xe và liên kết với hệ thống thông tin giấy phép lái xe tại Cục Đường bộ Việt Nam;

e) Mặt trước của giấy phép lái xe được đánh số, mỗi số hiển thị những thông tin sau:

1. Họ của người lái xe

2. Tên của người lái xe

3. Ngày tháng năm sinh và quốc gia nơi sinh của người lái xe

4a . Ngày cấp giấy phép lái xe

4b . Ngày hết hạn giấy phép lái xe

4c . Cơ quan cấp giấy phép lái xe

5. Số giấy phép lái xe

6. Ảnh chân dung (không đánh số)

7. Chữ ký của người lái xe

8. Địa chỉ cư trú của người lái xe

9. Các hạng giấy phép lái xe được phép lái được quy định tại mục 1 Mẫu số 03 Phụ lục này.

g) Mặt sau của giấy phép lái xe được đánh số, gồm bốn cột, mỗi cột được đánh số, hiển thị những thông tin sau:

1. Cột 9 hiển thị các loại xe (hạng xe) được phép điều khiển

2. Cột 10 hiển thị ngày cấp giấy phép lái xe

3. Cột 11 hiển thị ngày hết hạn của giấy phép lái xe

4. Cột 12 hiển thị các mã số giấy phép lái xe, được quy định tại mục 3 Mẫu số 02 Phụ lục này.

3. Cách in giấy phép lái xe

In từng hạng giấy phép lái xe mà người lái xe được phép điều khiển (hiển thị bằng tiếng Việt và tiếng Anh).

8. Cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ

8.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Người có Chứng chỉ bị hỏng hoặc có sự sai lệch về thông tin, bị mất nộp hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải nơi quản lý cơ sở cấp Chứng chỉ.

b) Giải quyết TTHC:

- Sở Giao thông vận tải kiểm tra hồ sơ khi tiếp nhận; trường hợp chứng chỉ không thuộc đối tượng được cấp lại hoặc hồ sơ không đúng theo quy định, phải thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi cho cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải cấp lại chứng chỉ; trường hợp không cấp lại chứng chỉ thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

- Việc trả giấy phép lái xe được thực hiện tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc thông qua dịch vụ bưu chính theo yêu cầu của cá nhân.

8.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp.

8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp lại Chứng chỉ theo mẫu quy định;

- 03 ảnh màu kích thước 2x3 cm chụp không quá 06 tháng (đối với trường hợp Chứng chỉ bị hỏng hoặc có sự sai lệch về thông tin).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

8.4. Thời hạn giải quyết:

- 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

8.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.

8.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

8.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.

8.8. Phí, lệ phí:

- Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/5/2011 của Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đào tạo lái xe cơ giới đường bộ.

8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:

- Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ;

- Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.

8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

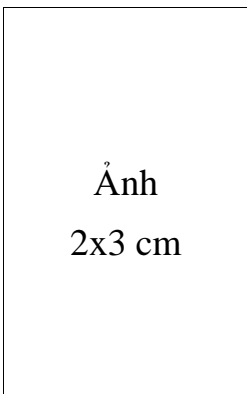
- Người có chứng chỉ bị hỏng hoặc có sự sai lệch về thông tin, bị mất có tên trong hồ sơ lưu trữ tại nơi cấp chứng chỉ.

8.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ;

- Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/5/2011 của Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đào tạo lái xe cơ giới đường bộ.

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI CHỨNG CHỈ
BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI CHỨNG CHỈ
BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ GIAO
THÔNG
ĐƯỜNG BỘ**

Kính gửi:(1).....

Tôi là:.....

Ngày tháng năm sinh:

Số Căn cước công dân hoặc căn cước:

hoặc Hộ chiếu số..... ngày cấp..... nơi cấp:

Hiện tôi đã có Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ do cơ sở đào tạo cấp.

Số Chứng chỉ: cấp ngày tháng năm

Lý do xin cấp lại:

Đề nghị(1)..... cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ để điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm 20

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Sở Giao thông vận tải...../ Cơ sở đào tạo.....

**MẪU CHỨNG CHỈ BỒI DƯỠNG
KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
CHỨNG CHỈ BỒI DƯỠNG
KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

1. Hình thức

Mặt trước:

BỘ GTVT -----	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----
 XXXXXX/MT (1)	
CHỨNG CHỈ BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ	
Ảnh 2x3 cm	Họ và tên Ngày sinh Nơi cư trú
Không thời hạn	..., ngày ... tháng ... năm 20 ... NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ SỞ ĐÀO TẠO <i>(Ký tên, đóng dấu)</i>

Mặt sau:

NGƯỜI ĐIỀU CẦN CHÚ Ý
1. Phải xuất trình Chứng chỉ để kiểm tra khi người làm nhiệm vụ trật tự an toàn giao thông yêu cầu.
2. Nghiêm cấm hành vi tẩy xóa Chứng chỉ.
3. Trường hợp mất, hỏng phải làm thủ tục cấp đổi, cấp lại tại nơi cấp Chứng chỉ lần đầu hoặc Sở Giao thông vận tải.

2. Quy cách

- a) Kích thước: Chiều dài: 86 mm; Chiều rộng: 54 mm.
- b) Màu sắc: Nền màu vàng nhạt; vỏ viền đỏ xung quanh rộng 1mm và cách mép ngoài của giấy chứng nhận là 1 mm.
- c) Bảo mật chống làm giả: Loại giấy tốt, có hoa văn chống làm giả,

3. Cách ghi

3.1. Tại vị trí (1): Số cấp Chứng chỉ gồm 6 chữ số tự nhiên từ nhỏ đến lớn. Hai

ký tự cuối MT là mã số cấp đăng ký quy định cho các tỉnh, thành phố tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới, xe máy chuyên dùng.

3.2. In Chứng chỉ dùng phông chữ Times New roman, màu của chữ và số là màu đen; họ và tên người được cấp Chứng chỉ kiểu chữ in đậm màu đen.

3.3. Dấu đóng trên Chứng chỉ có hai dấu: Dấu thu nhỏ loại dấu nổi đóng giáp lai với ảnh của người được cấp Chứng chỉ và dấu mực đỏ đóng vào vị trí người ký cấp Chứng chỉ.